

Số: 97/2022/QĐ-PT

Hậu Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
HỦY BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Hoàng Khải
- *Các thẩm phán:* Ông Dương Quốc Tuấn
Ông Hồ Văn Luông

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo như sau:

Ngày 26/3/2021, nguyên đơn Nguyễn Thị T và Nguyễn Minh T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang, yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết sửa bản án sơ thẩm giải quyết cho cả ba bên được bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình.

Ngày 26/3/2021, bị đơn ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét việc hủy các hợp đồng mua bán, tặng cho quyền sử dụng đất trái pháp luật, yêu cầu trả lại quyền sử dụng đất cho ông H để ông H cho lại cháu ông là Nguyễn Thị T chuộc lại bằng giá trị 10 chỉ vàng 24^k.

Ngày 31/3/2021, bị đơn bà Nguyễn Thanh T2 có đơn kháng cáo, yêu cầu công nhận cho bị đơn Nguyễn Thanh T2 được quyền sử dụng diện tích đất 1583,7m² mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả cho các nguyên đơn.

Ngày 31/3/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1, yêu cầu công nhận cho bị đơn Nguyễn Thanh T2 được quyền sử dụng diện tích đất 1583,7m² mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả cho các nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 03/8/2022, nguyên đơn Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh T1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Văn P rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 03/8/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn H (chết) có người đại diện theo ủy quyền của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là ông Nguyễn Văn K và bị đơn bà Nguyễn Thanh T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H1, ông Nguyễn Hồng D đều đồng ý việc đại diện ủy quyền của nguyên đơn rút đơn khởi kiện. Đồng thời ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thanh T2, ông Nguyễn Văn H1 rút lại đơn kháng cáo.

Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc các bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218, Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 19/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang và đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *“Tranh chấp hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”* giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Minh T1; địa chỉ khu vực O, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H (chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Văn H: Nguyễn

Thanh T3, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thị Thùy C1 và Nguyễn Kim H2.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh T2; địa chỉ ấp P1, xã P2, huyện P3, tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Hồng D; địa chỉ khu vực 3, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Nguyễn Văn H1; địa chỉ khu vực O, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Nguyễn Thị Đ; địa chỉ khu vực O, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Ông Trần Hoàng L1; địa chỉ khu vực O, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Bà Trần Thoại V; địa chỉ khu vực O, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang

- Bà Mã Thị H3; địa chỉ khu vực O, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Đoàn Văn F; địa chỉ số 18/1A, đường G, quận I, thành phố Cần Thơ.

- Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ ấp Mái Dầm, xã Đại Thành, thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

2. Về án phí:

2.1 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.600.000^d (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007630 ngày 13/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại 9.300.000^d (Chín triệu ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn Nguyễn Thanh T2 phải chịu 2.724.620^d (Hai triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi đồng)

2.2 Về án phí dân sự phúc thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và nguyên đơn ông Nguyễn Minh T1 mỗi người phải chịu phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng). được khấu

trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008194 ngày 26/3/2021; bà T, ông T1 không phải nộp thêm.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn H (ông H chết) có người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng là Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thị Thùy C1 và Nguyễn Kim H2 phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008195 ngày 26/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Hậu Giang do ông Nguyễn Văn H đã nộp và được nhận lại 150.000^d tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

- Bà Nguyễn Thanh T2 phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0008199 ngày 31/3/2021. Bà Nguyễn Thanh T2 được nhận lại 150.000^d tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

- Ông Nguyễn Văn H1 được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về án chi phí thẩm định, định giá:

3.1. Về án chi phí thẩm định, định giá cấp sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Minh T1 phải nộp 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nguyên đơn đã nộp xong, bị đơn Nguyễn Thanh T2 phải nộp 2.500.000^d (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để hoàn lại cho nguyên đơn.

3.2. Về án chi phí thẩm định, định giá cấp phúc thẩm: Tổng số tiền là 20.000.000^d (Hai mươi triệu đồng), nguyên đơn Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh T1 có đại diện ủy quyền nộp tạm ứng. Do các đương sự Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh T1, ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thanh T2, Nguyễn Văn H1 có kháng cáo và đều tự nguyện rút đơn kháng cáo nên chi phí chia đều mỗi người phải chịu. Bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Minh T1 mỗi người phải chịu 4.000.000^d (Bốn triệu đồng) được khấu trừ và tiền tạm ứng, bà T, ông T1 đã nộp xong. Buộc bà Nguyễn Thanh T2 phải chịu 4.000.000^d (Bốn triệu đồng), Nguyễn Văn H1 phải chịu 4.000.000^d (Bốn triệu đồng) và ông Nguyễn Văn H (ông H chết) có người kế thừa quyền,

nghĩa vụ tố tụng là Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thị Thùy C1, Nguyễn Kim H2 phải chịu 4.000.000^d (Bốn triệu đồng), nộp hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Minh T1.

Các vấn đề khác ngoài nội dung thông báo thụ lý vụ án số 21/TB-TLVA, ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N và thông báo thụ lý vụ án số 57/TBTL-TA, ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, Viện kiểm sát và các đương sự không yêu cầu giải quyết Hội đồng xét xử không xem xét.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hoàng Khải